

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 411/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2021

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.**

2/ Bà Trần Thị Đông.

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hường.**

Cán bộ Toà án nhân dân Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 265/2021/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2021, Thông báo về việc không mở phiên tòa ngày 29/7/2021, Thông báo mở lại phiên tòa ngày 09/9/2021. Giữa các đương sự:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - Chị Hoàng Mỹ L trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Lê Xuân S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn đầu tiên của cả hai vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn V, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Hai vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được đến ngày 11/02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, anh S nhiều lần đánh và xúc phạm chị, hai vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ ngày 01/7/2020 cho đến nay. Hiện nay chị đã về nhà mẹ đẻ tại thôn N, xã V sinh sống. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn,

cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh S không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị và anh S không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn - Anh Lê Xuân S:**

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị L và anh S chung sống thì anh Lê Xuân S hiện nay vẫn thường xuyên sinh sống tại thôn V, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội cùng với bố mẹ đẻ là bà Hoàng Thị T và ông Lê Xuân L. Tòa án đã triệu tập anh S đến Tòa án làm việc nhưng anh S không đến, Tòa án đã đến nhà để lấy lời khai của anh S nhưng anh S đều không có nhà, nên không có lời khai của anh S.

Tại phiên tòa:

+ Chị Hoàng Mỹ L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

+ Anh Lê Xuân S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa anh S vẫn vắng mặt không có lý do lần thứ hai, nên không có lời trình bày của anh S.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về thẩm quyền thụ lý và quan hệ pháp luật giải quyết, về xác địnhh tư cách pháp lý đối với các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử, về việc tổng đạt các văn bản tố tụng, về việc tiến hành thu thập chứng cứ đều đúng theo qui định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay nguyên đơn đã chấp hành tốt pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật, cố tình chống đối, gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Mỹ L đối với anh Lê Xuân S.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Hoàng Mỹ L và anh Lê Xuân S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2019 ngày 08/3/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị L có đơn xin ly hôn với anh S. Anh S có địa chỉ nơi cư trú tại thôn V, xã, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

[1.2] Theo cung cấp của Công an xã X thì anh Lê Xuân S có Hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại thôn V, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Hiện tại, anh S vẫn đang sinh sống tại địa chỉ trên cùng bố mẹ đẻ là ông Lê Xuân L và bà Hoàng Thị T.

Anh S thường đi làm không có nhà nên không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh S được. Bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ sống cùng nhà đã nhận các văn bản tố tụng thay cho anh S và cam kết giao lại cho anh S. Tại phiên tòa anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa với lý do bị ốm không thể tham gia phiên tòa được. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh S là hoàn toàn đúng và phù hợp qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Hoàng Mỹ L và anh Lê Xuân S sau khi kết hôn sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Theo cung cấp của ông Lê Xuân L là bố đẻ anh Lê Xuân S thì anh S và chị L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới anh S và chị L chung sống cùng gia đình ông bà tại thôn V, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Anh chị sống hạnh phúc được khoảng vài tháng thì đã xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại với nhau, cãi chửi nhau, nguyên nhân thì bố mẹ cũng không nắm được, chủ yếu là do anh chị còn ít tuổi chưa suy nghĩ chín chắn. Đến khoảng tháng 2/2021 thì chị L đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ, nhưng sau đó có quay lại

xin lỗi gia đình ông, nhưng cũng chỉ được vài ngày thì chị L đã mang đồ đạc bỏ đi hẳn từ thời gian đó cho đến nay. Gia đình ông đã hòa giải mâu thuẫn giữa hai anh chị nhiều nhưng không thành. Nay chị L xin ly hôn anh S, ông đề nghị Tòa án tôn trọng ý kiến của hai anh chị.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh chị chung sống thì chị L và anh S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X và được hai bên gia đình tổ chức cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn V, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không phù hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, ngoài ra do anh chị mới kết hôn nên địa phương không nắm được mâu thuẫn nào khác. Hiện tại chị L không còn chung sống cùng anh S nữa, anh S vẫn thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên. Nay chị L xin ly hôn với anh S thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh S là có thực, thời gian anh chị sống chung không nhiều, anh chị sống ly thân đã lâu, anh chị không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị Linh xin ly hôn anh S là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh S không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Mỹ L.

Chị Hoàng Mỹ L được ly hôn anh Lê Xuân S.

2. Về con chung: Xác nhận chị Hoàng Mỹ L và anh Lê Xuân S không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Mỹ L không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Mỹ L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2020/0045173 ngày 12/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận chị Hoàng Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Chị Hoàng Mỹ L, anh Lê Xuân S có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Đông Anh;
- THA H. Đông Anh;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND X.X H. D, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thu Huyền

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Đông Anh;
- THA H. Đông Anh;
- TAND Thành phố Hà Nội;

- UBND X.Xuân Canh H. Đông Anh, TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thu Huyền